

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ

Tòa Thánh-Tây Ninh



LÒNG THIỆN NIỆM VÀ ĐỊA VỊ THIÊN LIÊNG

Khai Tâm Quách Minh Chương

Tài liệu lưu hành nội bộ (2022)

Khai Tâm Quách Minh Chương



Tòa Thánh Tây Ninh

Khai Tâm Quách Minh Chương

LÒNG THIỆN NIỆM VÀ ĐỊA VỊ THIÊNG LIÊNG

Lòng hay lòng dạ hoặc lòng nhờn, chỉ bụng dạ của con người, biểu tượng tâm lý, tình cảm, ý chí, tinh thần. Mỗi sự chi có hành tàng ứng hiện ra bên ngoài thể tánh và hành động đều xuất phát từ lòng ấy mà ra. Cổ nhân có câu “*tâm sanh tướng*” cũng lột tả tính chất cốt lõi của lòng nhờn. Sự chi dầu thiện hay ác đều được toan tính bởi cái lòng trong sạch phù hợp với đạo đức hoặc phạm chất vô minh. Đối với phương diện tôn giáo, người nắp sau cửa từ bi, luôn đòi hỏi một tấm lòng trong sạch, vô tội, lòng từ bi, bác ái, lòng rộng mở, hoan hỷ, xả lạc, lòng chơn thành, chơn dạ, lòng trung thành với Thánh ý thiêng liêng trong mọi hoàn cảnh dầu thuận cảnh, cũng như nghịch cảnh. Có tấm lòng ấy mới phù hợp với con đường tu tiến của chúng ta.

“*Chầy ngày tuy chẳng thăm nhau đặng,
Mà tấm lòng kia vẫn luống gần*”
[*Thánh Thi Hiệp Tuyển*]

Thiện niệm nghĩa là lòng nghĩ đến điều tốt lành, trong sạch, giữ tâm đặng an tịnh, tư tưởng thuần khiết vô tội, để thân mình thi hành việc ý nghĩa cho đời, cho đạo. Âm chỉ cuộc đời mình đem vào cửa đạo, một lòng tu hành theo chánh pháp để giải quả nghiệp, đặng có thể đến địa vị thiêng liêng.

“*Mùi đạo gắng dôi lòng thiện niệm,*

Duyên mai tìm lại phẩm ngôi xưa”.

[Thánh Thi Hiệp Tuyển]

Lòng thiện niệm ở đây và trong cửa đạo Cao Đài nghĩa là tấm lòng trọn trung giáo pháp Đại Đạo, thuận Thiên ý, một lòng cầu chơn đạo, chí nguyện theo con đường của Đức Chí Tôn lập ra, hầu cứu mình, cứu nhơn sanh theo tâm pháp. Lòng thiện niệm buộc người đệ tử Cao Đài phải biết trọn tuân giáo pháp đạo, làm một phần tử theo những mục đích của đạo Cao Đài dựng xây. Có như thế, lòng thiện niệm mới có thể đáp ứng lòng sở vọng của Đức Đại Từ Phụ.

Địa vị thiêng liêng là các phẩm vị Thần, Thánh, Tiên, Phật nơi cõi thiêng liêng hằng sống. Các bậc Nguyên Nhân đọa trần nương đạo, giữ lòng thiện niệm, tích đức bồi công mà có thể phục hồi địa vị thiêng liêng, trở về phẩm cũ, ngôi xưa hoặc cao thăng thiên vị. Còn hạng Hóa Nhân cũng nương đạo đức, nương theo ánh đạo Trời mà lập công quả cho tròn, có thể găm ghé phẩm vị cõi Thiên.

“Nhân sanh thấy khổ đưa tay cứu,

*Chẳng mất phần sau **địa vị** cao”*

[Thánh Thi Hiệp Tuyển]

Lòng thiện niệm rất có can hệ đến địa vị thiêng liêng. Kỳ ba ân xá, Đức Chí Tôn đến giáng ban môi đạo Trời, giục cứu chín mươi hai ức nguyên nhân còn đọa lạc, lại độ rỗi cả chúng sanh. Ai hữu phần, hữu phước thức tỉnh giấc mộng trần thì giữ lòng thiện

niệm, một lòng nương theo dấu Cao Đài thì được hồng ân bố hóa, phước lành giáng ban, lại có thể đi đến cảnh thanh nhàn.

Do đời quá hung bạo, con người càng bị tha hóa bởi vật chất và văn minh, quên thánh chất, mất lối về. Lại nữa, trong Nhị Kỳ Phổ Độ, Đức Phật Tổ đã cứu độ được 6 ức Nguyên Nhân, Đức Lão Tử độ được 2 ức quy hồi cựu vị, còn 92 ức vẫn đọa trần nên chính Đức Chí Tôn muốn rời Huỳnh Kim Khuyết, lâm phạm cứu độ chúng sanh. Đấng Ngự Mã Thiên Quân là Hộ Pháp ngăn cản Ngài và tình nguyện thay Đức Ngài gánh vác trách nhiệm thiêng liêng, cao cả ấy. Nên có nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ ra đời.

Sứ mạng của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ trong thời kỳ này phải:

- Dem bí pháp giải thoát tận độ cho các bậc Nguyên Nhân và Hóa Nhân đoạt pháp.
- Thực hiện cơ Quy Tam Giáo, hiệp Ngũ Chi.
- Thực hiện được Đệ Tam Hòa Ước ký giữa Trời và Người, không cho sanh chúng bội phản lời cam kết với Đức Thượng Đế.
- Giữ chánh pháp Đạo Đạo Tam Kỳ không biến thành phạm giáo, bảo tồn nền văn minh tôn giáo cứu nhân loại trong bảy trăm ngàn năm.
- Trương cây cờ Bảo Sanh-Nhơn Nghĩa Đại Đồng.
- Thực hiện Luật Thương Yêu và Quyền Công Chánh.

Do vậy, dầu Chúc Sắc trong hàng Thánh Thể, dầu tín đồ nhỏ nhất, cũng có trách nhiệm đóng góp vào cơ thể của Đức Chí Tôn, làm thánh hóa đời sống Cao Đài, đem những lý tưởng và mục tiêu thiêng liêng mà nền đạo phải thực hiện. Muốn làm phần tử có ích lợi trong trách nhiệm lớn lao ấy, người môn đệ Cao Đài tất phải có lòng thiện niệm, có nguyện lực sâu dày theo ý nghĩa dâng Tam Bửu mỗi ngày cho hai Đấng Chí Linh.

Nếu trọn vẹn với lòng thiện niệm, đem cả ba thể có hai Đấng ấy tùy nghi sử dụng chi, thì Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu muốn điều chi, chúng ta phải thi hành những điều ấy, mới đúng với giá trị và ý nghĩa của dâng Tam Bửu.

“Thầy đã nói dụng hòa-bình êm-tĩnh mà dẫn các con trong đường đạo”.

Lòng háo sanh vô tận của Đức Đại Từ Phụ đã chan rưới tự thuở khai thiên, lập địa vốn vậy. Đến hồi nhân loại phải trải qua những biến động, thay đổi quả địa cầu, Đức Chí Tôn lại đến khai đạo. Dụng bác ái và công bình để làm phương pháp trị thế, lại đem mỗi hòa bình thân ái, yên tĩnh trong nền Chánh Giáo để gây dựng và phổ độ chúng sanh nương máy huyền vi.

Đối với người sĩ tử Cao Đài, chúng ta cũng phải học cách ấy để làm môn đệ dầu yêu của Thầy. Hòa bình và an tĩnh là mối thân ái. Chính lẽ đó, Đức Ngài gồm con cái lại thành một nhà để giáo huấn, tự

chung trong mái nhà Đại Đạo không biên giới. Lẽ hòa bình và yên tịnh rất cần kíp.

Nếu để đánh mất nó, con cái Người sẽ trở mặt nhau, bất hòa, hơn thua, chống phá, đối nghịch cùng nhau. Đạo luật không cho phép bất cứ ai đem sự thiện niệm giả dối ấy vào cửa đạo để làm tình anh em bất hòa, mà phải lấy cái tình yêu thương, giữ mỗi tạc thù cùng nhau, diu dắt đi trên con đường hồi hương.

Chúng ta nhận định rõ ràng rằng sự hòa bình và an tịnh sẽ giúp cho đời sống **thiện niệm** anh em có thể thuận thảo, cùng nhau sớm hôm kinh kệ, học điều lành, thực hiện điều nghĩa, tô đậm nét cọ Cao Đài cho bức tranh Đại Đạo được sáng mãi mãi.

Đức Chí Tôn vốn đã thương yêu và bảo bọc con cái Ngài trong hồng ân và trọn vẹn thánh đức với lòng mong muốn không phải mất đứa con nào. Nếu người đệ tử đi nghịch lại lời dạy ấy, tất phải sa chân Đức Ngài, bị tà quyền cám dỗ vào bẫy, mất dấu thánh truyền, đành xa cội đạo.

Nếu chỉ học thông đạo cả, lấy trí thông minh ra mà thiếu tình thù tạc trong tình đạo sẽ làm mất đi sự an tịnh và hòa trong nền đạo. Chúng ta bất quá chỉ là người “thế trí biện thông”, mà chúng ta phải nhận thức chân lý Đại Đạo, lấy mỗi thâm tình anh em mà đối đãi cùng nhau. Ấy vậy mới đúng là người sĩ tử Cao Đài có trí và đạo đức.

Nhơn loại đang xu hướng theo chủ nghĩa vật dục, hình chất, quên bản tánh thiên lương, lòng thiện niệm nơi nguồn cội thiêng liêng mà dẫn đến đấu tranh, thiếu bác ái, từ bi, cho đến đố kỵ tranh đấu, tạo thành trường huyết lệ, đồng chủng sát phạt, tương tàn nhau. Đức Thượng Đế Chí Tôn mới khai mở mỗi đạo, cốt đem lại sự hòa bình, yên tịnh, để bảo thể quốc an, đi đến hòa bình.

Đức Hộ Pháp đã từng thuyết rằng trong người Việt Nam chúng ta, có nhiều người chưa tin về đạo Cao Đài, chẳng tin Đức Chúa Tể xuống thế gầy dựng Đại Đạo, lập đời Minh Đức, Tân Dân. Cơ quan này chính là cơ quan cứu hế, giúp cho vạn loại đặng hưởng hòa bình, càn khôn an tịnh, lại có thể tránh khỏi giết hại lẫn nhau. Vì đức tin kém, người ta cứ cố thủ phạm ngã, nương hình vật, tham chiến, mỗi chiến tranh bắt đầu lan toả, khói lửa cũng lan tràn.

Nếu thiếu đức tin nơi Trời, thế nào tránh khỏi họa diệt vong, thế nào có thể làm cho Nhơn sanh hết thống khổ. Nếu luật thương yêu và quyền công chánh được thực hiện triệt để thì chẳng bao giờ có một trường náo nhiệt hỗn độn. Nếu chi, cả thấy biết nhìn nhận đạo Trời là một, chắc rằng Nhơn loại có thể cộng hưởng hòa bình, lập lại an ninh, trật tự cho cả hoàn cầu. Lòng háo sanh của Đức Chí Tôn phủ đầy, chan rưới muôn nơi, Nhơn sanh có thể âu ca, lạc nghiệp, lại còn có thể vinh diệu kết sợi dây tương thông giữa thế giới hữu hình và vô vi một cách huyền diệu. Nghĩa là

vừa giải khổ thể xác, tức là giải khổ, vừa giúp linh hồn giải thoát đặng.

“Ngày nào nhơn sanh biết nhận định Đạo Trời là phương châm giải khổ lập thành Quốc Đạo trong nước Việt Nam, đem lại sự an ninh trật tự cho nhơn loại cộng hưởng hòa bình, thì ngày ấy là ngày của Đức Chí Tôn rưới giọt hồng ân cho nhơn loại gọi nhuần hạnh phúc” [Thuyết Đạo của ĐHP, Q, bài 12].

Mỗi phần tử sẽ là viên gạch tạo thành sự vững vàng, dẹp dần cái bạo loạn tinh thần vô đạo, lấy triết lý nhơn nghĩa Đại Đạo, dìu dắt nhơn sanh đi vào con đường tái lập lại hòa bình, thân ái, tạo dựng năng lực nhơn nghĩa. Điều ấy rất cấp bách và vô cùng cần thiết trong cơ chuyển thế của quả cầu này.

“Các con cũng nên lưu-tâm, để hết công-trình trí não lo-lắng thì bước đường càng bữa càng tới, chẳng điều chi cản đặng”.

Những điều dạy dỗ của Đức Chí Tôn luôn là điều cốt lõi để tạo sợi dây thân ái, tương hòa, cùng chung vai đầu cột, chịu gánh vác những nhọc khó dậm dài. Chỉ có hòa bình và an tịnh mới giúp cho mọi môn đệ bước qua khó khăn, vượt mọi chướng ngại của bước đường đạo.

Dẫu thời kỳ đạo nào, người đệ tử Cao Đài cũng phải để hết trí não, vun bồi âm chất trong tình thân ái tạc thù, lo cho công trình Đại Đạo được trường tồn, vững bền và ngày càng phát triển hơn nữa, đảm bảo

sự phổ độ có thể duy trì. Như vậy, bước hành trình của chúng ta càng có thể bước tới, chẳng gai khó có nào có thể cản trở đặng.

“Thảng không đủ can đảm cương quyết thiết dụng quyền năng của Ngài thì dầu cho Chức Sắc Thiên Phong, Chức Việc Đạo Hữu cho đến mấy con nhỏ cũng vậy, cái họa tương lai không thể tránh thì không lây gì làm lạ, hết giặc giả đao binh đến bịnh chướng sát hại. Đã từng chịu phong ba bão tố, bị chìm đắm mà chúng ta còn sống rồn nơi đây (rescapé) tức là Chí Tôn dành để lại hột giống lành để làm căn bản cho cội hạnh phúc hòa bình đại đồng thế giới thì sự ưu ái nhau rất nồng nàn hơn tình cốt nhục” [Thuyết Đạo của ĐHP, Q1, bài 25].

Chúng ta giữ lòng thiện niệm thì có thể có thể hưởng hạt giống lành của Đức Chí Tôn, rồi phân tán ra, đơm bông, kết trái lan tràn, đem tâm lý hòa bình chẳng những nơi đất thánh Việt Nam mà thôi, còn đi đến cả xã hội loài người, kiến tạo thành một xã hội đại đồng miên viễn. Còn bằng không, thảm cảnh của nhơn loại không sao tránh khỏi.

“Duy có một điều là chư môn-đệ và tín-đồ xa khuất lời Thánh-Giáo, nên phần nhiều để thì giờ mà chăm-nom về nhơn-sự”.

Thánh Giáo là điển bút của các Đấng hằng luôn kề cận bên chư môn đệ Cao Đài để dìu bước đường đạo cho chuẩn mực, hành tàng hành đạo không trái

với Thánh ý của Đức Chí Tôn. Tuy luật đạo đã có, nhưng thánh cơ vẫn thường về giáo hóa, un đức tinh thần, đạo đức cho toàn thể.

Từ khi cơ bút phổ độ dừng lại, các đàn cơ được thiết lập xung quanh vùng trung tâm Tòa Thánh Tây Ninh hoặc một vài địa điểm trọng hệ mà thôi, không còn thiết đàn cầu cơ tại các tỉnh. Cho nên, chư Chưc Sắc hành đạo phương xa và chư môn đệ không có dịp tiếp cận với nguồn Thánh Giáo quý báu.

Hơn nữa, các địa phận xa vốn dĩ mới kiến tạo và phải củng cố nhân sự ở đạo phận ấy cho hoàn toàn, chăm nom việc phổ độ, gây dựng ban bộ và kiến trúc hạ tầng cho Thánh Thất được trang hoàng mà không có thì giờ, nên xa vắng lời Thánh Ngôn của Đức Chí Tôn.

“Các Giáo-Hữu phải lo-lắng về phần thuyết đạo cho kịp và mỗi đàn lễ, phải trích ra một bài Thánh-Ngôn dạy về đạo-đức và đọc cho chúng-sanh nghe, như vậy thì lời Thánh-Giáo như còn vắng bên tai các môn-đệ, để giục bước đường của chúng nó chẳng sụt-sè vậy”.

Bậc Giáo Hữu thuộc hạng “tam thiên đồ đệ” của Đức Chí Tôn, là hạng phẩm Thiên Phong, thượng thừa, đã nằm trong Thánh Thể của Đức Chí Tôn, có trách nhiệm lớn, cùng với Hội Thánh để chỉnh đốn, vun đắp nền đạo, phổ thông, truyền bá giáo pháp.

Như vậy từ trong lịch sử đạo, các Chức Sắc địa phương có trách nhiệm trích lục Thánh Giáo của Đức Chí Tôn, các Đấng Thiêng Liêng để đọc trong các dịp lễ, để cùng nhau ôn học lời châu ngọc, ôn nhuần đạo lý, thấm đượm giáo huấn khuôn mực của Đức Đại Từ Bi để bước đường đạo của cả Châu Đạo, Tộc Đạo, Hương Đạo được sống trong lời chơn truyền của Đức Thượng Đế.

Không những thế, Chức Sắc còn phải có nhiệm vụ luận giảng đạo lý, thuyết pháp, dạy đạo đức, huấn dụ cho chư tín đồ rõ thông kinh kệ, nghi lễ, và mọi triết lý căn bản cho mọi người được tường lãm thêm mới đạo để bước đường của các môn đệ được vững vàng, đủ đức tin nơi chơn giáo. Có như thế thì lòng nhiệt huyết, hy sinh, phụng sự của mỗi người mới càng phát triển.

Quán xét nền đạo ngày xưa, chư Chức Sắc Thiên Phong vừa có tài lẫn có đức hạnh. Vì tài là năng lực để cho bước đường am hiểu giáo lý thêm cao và vì đức hạnh là cốt lõi của bậc Thiên Phong nên chư Thiên Phong đã luôn ôn giồi triết lý, trau sửa đạo hạnh cho phù hợp với trách nhiệm của mình, ngõ hầu làm tròn trọng trách trước Hội Thánh.

Có tài tức là người có sở trí. Trí lại giúp cho người sáng ngộ mà vun bồi đạo đức lên cao. Có đạo đức rồi thì có thể làm gương cho thiên hạ, có thể đem lời châu ngọc ra để thu phục nhân tâm, làm cho chư

môn đệ có thể hiểu được giá trị Đạo Cao Đài, rồi bước đường **thiện niệm** của toàn đạo vì thế mà tăng lên mãi.

Đã làm môn đệ của Đức Chí Tôn, dù hạ thừa hay thượng thừa, dù Chức Sắc hay tín đồ thấp nhất thì dầu không có tài thì điều cơ bản phải có tâm, có hạnh đức, giỏi mài đức độ để xứng đáng làm người đệ tử Cao Đài. Nếu chẳng tài, chẳng đức thì hóa ra, nhập môn cũng vô ích.

“Như các Giáo-Hữu nào bê trễ về phận-sự và không quản đến lời Thầy, thì con hội chư Thánh, dâng sớ lên cho Lý-Bạch phân đoán nghe!”

Quyền thưởng phạt đã trao trọn cho Đức Nhứt Trấn Oai Nghiêm-Đức Lý Giáo Tông. Vì vậy, cơ thưởng phạt phân minh, mọi điều xử trị nghiêm nghị theo luật đạo.

Thánh Giáo là lời truyền dạy của Đức Chí Tôn, chỉ dặt mọi điều theo Thánh ý thiêng liêng, dẫn nẻo cho mọi Chức Sắc hành đạo theo đúng khuôn phép Đại Đạo. Nếu những vị Giáo Hữu nào không tùng theo mạng lệnh, khinh lờn, bê trễ phận sự thì phải nạp cho Đức Lý phân đoán bước đường hành đạo.

Nghiệp đạo ngày nay đã qua những chuỗi ngày có cơ bút thiêng liêng un đức hằng ngày, chỉ dẫn chi tiết từng điều, tức là Đức Chí Tôn và các Đấng đã không còn kề cận như xưa. Hơn nữa, chư Chức Sắc Đại Thiên Phong đầu tàu đã khuất bóng. Do vậy, luật

đạo và Thánh Giáo là khuôn khổ để toàn thể môn đệ nương theo mà hành đạo.

Chặng đường đạo Cao Đài hôm nay đã chưa đầy 100 năm, nhưng chúng ta đã thấy những dấu hiệu của hiện tượng phai nhạt dấu thánh truyền, đường đi đã khác xưa, không còn giống khuôn luật chơn pháp Đại Đạo, nghịch với Thánh Giáo nhắc nhở. Chúc Sắc vốn tài ít, đức mỏng, chư tín đồ cũng theo đó mà “sụt sè”, giẫm lên những điều Đức Chí Tôn đã nhắc.

Để một lòng **thiện niệm**, hướng đến phẩm vị thiêng liêng theo cách hiểu địa vị với đạo Cao Đài, tức là cách đối phẩm hữu hình và vô hình; chúng ta phải nhận thức sâu sắc tính chất bảo toàn chơn pháp Đại Đạo, không cho mai một bất cứ nét nào, từ mọi điều nhỏ nhặt trong Thể Pháp Đại Đạo, gìn giữ vuông tròn, thì may ra chúng ta mới đặng xứng đáng làm môn đệ Cao Đài.

“...Thánh-Ngôn và văn-thi đều phải trích-lục cho kỹ-càng, phải có Hội-Thánh phê-nhận, rồi sẽ in, thì khỏi điều sơ-sốt quan-hệ”.

Đức Chí Tôn căn dặn cẩn thận về việc trích lục Thánh Ngôn và văn thi kỹ càng. Những bản ấy phải có Hội Thánh phê chuẩn mới được phổ biến, ấn hành để tránh sự sơ thất. Điều ấy đã chứng tỏ những hình thức phổ truyền cả nội nghi và ngoại nghi phải trùng với Đại Đạo đã lập, không được tự ý và làm theo cách riêng mà tổn hại đến nền đạo.

Còn nhớ Đức Hộ Pháp đã thuật lại rằng trước khi hạ trần thì Đức Chí Tôn có hỏi mở Thễ Pháp hay Bí Pháp trước. Điều này đã chứng tỏ rằng Thễ Pháp và Bí Pháp Đại Đạo đã hiển hiện trong nền tôn giáo một cách uy nghiêm, không như những gì người ta truyền tụng ngoại lai.

Người ta cho rằng Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh mang sứ mạng phổ độ, nắm Thễ Pháp. Còn Hội Thánh khác giữ mật pháp tâm truyền, tức là Bí Pháp. Điều đó, chưa có một Thánh Giáo nào truyền dạy như thế.

Trong khi đó, Đức Chí Tôn đã xuống thế kể từ năm 1925, dẫn dạy một số môn đệ, khảo thị và chọn lựa trước để làm **một sự quy hợp**, thống nhất toàn bộ hệ tín ngưỡng từ Nhứt Kỳ Phổ Độ và Nhị Kỳ Phổ Độ thành một môi, nên mới có chủ thuyết Tam Giáo quy nguyên, Ngũ Chi phục nhứt.

Đức Đại Tự Phụ hằng muốn con cái Người đến với nhau bằng tình huynh đệ, cùng một mái nhà, thương yêu nhau như anh em một nhà, để Đức Ngài lập Thánh Thễ tại thế, thay Đức Ngài mở đạo, truyền đạo, tạo lập Thễ Pháp Đại Đạo, khai mở Bí Pháp tận độ cho toàn chúng sanh. Đức Ngài chưa bao giờ muốn con cái Người phải ly tán, manh mún, bất hòa.

Chỉ vì lòng còn chưa sạch, ý chưa trong, chưa tuân thủ Thánh ý Đức Chí Tôn, nên mới có hiện tượng chi phái Cao Đài. Những hoàn cảnh ấy là do

lòng nhân, nhơn tâm bất nhữg, sự hiếu thuận, lễ hòa bình an tịnh chưa được con cái Người áp dụng trong đời sống **thiện niệm** để trọn theo Thánh ý của Đức Chí Tôn.

Chính những điều manh mún, toan phương giành giựt, nghịch lại Thánh ý, chống lại Thánh Thể Đức Chí Tôn đã làm cản trở bước đường thánh của các môn đệ trung thành. Điều ấy đã hằng ghi sử sách, cân luật thiêng liêng cũng đã biên chép hành tàng phải-trái trước cõi hư linh.

Ngày nay, Thể Pháp Đại Đạo đã rẽ sang một trang sách mới, thay đổi lễ luật, chỉnh sửa nghi lễ và các phương diện khác như một cách tích cực, làm cho Thể Pháp đạo đã biến tướng, không còn giữ nét uyên nguyên như xưa. Chúng ta còn nhớ rằng, cách lập luật và lý do có Tân Luật Cao Đài bởi những lý do sau.

Thứ nhất, giáo lý và pháp tu của cổ luật đã không còn như giá trị nguyên thủy mà bị thất chơn truyền. Người tu nhưng chẳng phản bổn hườn nguyên đặng. Lôi Âm Tụ và Ngọc Hư Cung đã bác cổ, phá tị mà cơ quan nhiệm mầu của thời kỳ này đã bước đến giai đoạn khác. Đức Chí Tôn buộc phải do nơi đức háo sanh mà mở mới đạo, lập triết lý tân kỳ, khai tân pháp để tận độ.

Thứ hai, phương pháp lập Tân Luật vốn đã giao cho chư Thiên Mạng tại hữu hình để cho phù hợp trình độ dân trí và chính con cái Đức Chí Tôn lập ra

cho vừa khả năng. Sau đó, luật được dâng cho Đức Lý xem xét, bổ sung một số điều mâu nhiệm, rồi dâng cho Đức Chí Tôn phê chuẩn. Từ đó, bộ luật đã hiển nhiên thành Thiên Luật tại thế. Song hành đó, Đức Chí Tôn và Đức Lý đã ban hành Pháp Chánh Truyền Lương Đài để kiện toàn bộ máy đạo quyền.

Từ tính chất trọng yếu ấy, bất kỳ điều chi của nền Đại Đạo đã trở thành thuộc tính cốt lõi của Chơn Giáo. Những điều chi có thể sửa đổi phải được quyền của Thiêng Liêng nơi Bát Quái Đài hoặc Hội Thánh đủ quyền năng định quyết. Không phải có thể chỉnh sửa Thể Pháp một cách tùy ý như những người làm tượng.

Đức Chí Tôn hằng sợ sự tái diễn của Nhứt Kỳ và Nhị Kỳ mà làm chơn pháp biến thành phạm pháp, nên Đức Ngài đã giáng trần, khai đạo, chính Ngài vi chủ nền đạo, không giao chánh pháp cho tay phạm để trở nên thất pháp.

Đức trước những hiện tượng thay đổi, một số người còn cho rằng “không nên chấp” trước sự việc hữu hình vì nếu chấp thì trở nên vô minh. Lời dạy Đức Chí Tôn vẫn còn văng vẳng bên tay, Thánh Ngôn vẫn lưu truyền, Hội Thánh tích hợp Thánh Giáo cốt ý để người đệ tử Cao Đài hậu bối nương theo đó mà hành đạo, có thể giữ **thiện niệm** mà tránh những lỗi lầm, gây sự xáo trộn, làm ảnh hưởng đến nền đạo về sau.

Thê Pháp Đại Đạo là một phân hình thê của Đức Chí Tôn. Tuy vâng, nghi lễ cũng không quyết định sự thăng đọa của người môn đệ, nhưng người thi hành trái Thánh ý là người có tội trước mặt luật Thiên điều. Người đệ tử có trách nhiệm bảo tồn giáo pháp, không để biến tướng. Nếu mạnh ai nấy sửa, chọn pháp còn đâu nét tôn nghiêm, sự rói rắm cũng từ ấy mà tạo thành hỗn loạn, chinh nghiêng.

“Các con! phần nhiều chư môn-đệ ham muốn phong tịch, nhưng chưa hiểu Thiên-phong là gì?”

Thiên Phong là mang tước phẩm bên mình trong Thánh Thê của Đức Chí Tôn, được phú thác trách nhiệm để làm nền đạo được vẻ vang, sáng lòa càng trở nên như gương. Tước phẩm ấy do Trời ban để nương theo mà lập công trong trường công quả của Thầy, dò đường về cõi thiêng liêng hằng sống.

Hễ đặng Thiên Phong thì đặng mừng vì được chọn lựa. Nhưng Thiên Phong chưa hẳn đã trọn thánh mà tước phẩm để thay hình ảnh Đức Chí Tôn, thay hình ảnh Hội Thánh thi hành phận sự trọng hệ. Trước khi nhậm phẩm, phải thực hiện lời minh thệ nặng nề trước Thiên Bàn và các Đấng thiêng liêng. Vì thế, nếu chẳng trọn chức trách, gây tội tình thì tội rất nặng.

Đức Chí Tôn vẫn hằng dạy việc Thiên Phong cũng như việc nâng đỡ để tạo cơ hội để môn đệ lập công. Phải ráng trau tía hạnh đức, ra công phổ độ, thay đổi đời sống đạo thuần túy, dốc lòng **thiện niệm**

để xứng đáng **địa vị thiêng liêng**. Ấy là sự tận độ, nâng đỡ, dìu dắt, uốn nắn của nền Đạo mà Thầy vốn muốn cứu độ.

*“Thầy để lời cho các con biết rằng: nhiều Thánh, Tiên, Phật xuống phàm, nếu căn-quả tiền-khiên không mấy trọng-hệ, nghĩa là kiếp trần-duyên không chi phải nợ-bợn nhiều, thì dầu không Thiên-phong, hễ gắng tâm **thiện-niệm**, thì địa-vị cũng đạt hồi đặng”.*

Các Đấng cao trọng hạ phàm hay bị đọa lạc nơi cõi trần gian, chưa thể về ngôi cũ, phẩm xưa đặng. Nếu các Đấng ấy không dính bụi trần nhiều thì việc Thiên Phong hay không cũng đồng như vậy. Chỉ cần giữ lòng thiện niệm, không để bợn nợ thì cũng dần đến cảnh hồi nguyên, cố quốc.

Đại Đạo mở ra cốt độ dẫn chúng sanh bằng cách mở trường thánh đức, mở trường thi công quả cho chúng sanh đoạt **địa vị thiêng liêng**. Vì thế ấy, người đệ tử Cao Đài muốn đến cảnh nhàn, tìm địa vị thiên cảnh thì duy nhập vào trường thi ấy để thi thố, góp công, thực hiện cơ quan cứu khổ, tận độ của Đức Chí Tôn.

Dù không được Thiên Phong, chẳng có tước phẩm, chỉ nhập môn cầu đạo, tụng pháp môn Đại Đạo, giữ gìn lòng thanh sạch, làm lành, tránh dữ, ráng lập công, bồi âm đức hầu xóa sạch tội tình xưa, một lòng gìn giữ chơn pháp Cao Đài, giữ cốt cách thiện niệm

sao cho xứng đáng môn đệ Cao Đài thì con đường trở về địa vị thiêng liêng không xa.

“Thiên-phong là để cho các bậc Thánh, Tiên, Phật lià trần phải lằm dày công cùng sanh-chúng mới trông-mong hồi cựu-phẩm đặng”.

Các bậc Thiên Phong là Thánh, Tiên, Phật xuống trần mà muốn phục hồi cựu vị cũng phải do nơi tấm lòng từ bi, thiện niệm, một lòng son sắt, đặng dày công cùng đạo, tạo lập công đức trong cơ quan của Đức Chí Tôn. Vì thế, việc Thiên Phong cũng do nơi công quả phi thường mà tạo con đường trở về cõi thiêng liêng hằng sống.

Mọi người đệ tử Cao Đài cũng phải nương nơi trường công quả ấy, để lòng thiện niệm trong đời sống mà tạo âm chất phi thường, thì có thể giải quả nghiệp tiền khiên, lần dò đến cảnh nhàn theo cơ ân xá Đại Đạo đã lập ra và những lời hứa của Đức Chí Tôn với con cái của Người.

“Các con nên nhớ, Thầy lấy Từ-Bi phong-tịch, nhưng các Chức-sắc, nếu vì áo-mã hơn đạo-đức, thì tội chất bằng hai”.

Chúng ta đã biết lời minh thệ của chư Chức Sắc khi thọ sắc, phải lập hồng thệ nặng nề. Nếu chẳng giữ phận, phải bị tận đọa tam đồ, bất năng thoát tục. Sự phong sắc cũng do nơi lòng từ bi của Đức Chí Tôn. Có áo mã và quyền trong tay nhưng nếu trọng quyền hơn đạo đức thì tội tình kia phải trả bằng hai.

Chức Sắc là những người phải xứng đáng tài đức vẹn toàn vì Chức Sắc là hình ảnh tượng trưng cho Hội Thánh, hành đạo tại trung ương hoặc địa phương. Nếu vì tư lệnh, vì áo mũ và quyền hành, chẳng có đạo đức, chẳng có công lao thì ảnh hưởng đến uy danh của Hội Thánh. Hội Thánh lại là hình ảnh của Đức Chí Tôn, nếu làm ảnh hưởng hay tổn hại Hội Thánh, tức là nghịch Thánh ý.

Chức Sắc hay tín đồ thường tình cũng phải do nơi hành tàng đạo đức, dấn thân vào cơ quan đạo pháp, bảo tồn nghìn thu nền Đại Đạo, do theo sự công quả của mình mới mong làm môn đệ yêu dấu của Đức Chí Tôn, mới mong dò đường thiên cảnh, bắc thang mây đến cõi thiêng liêng hằng sống.

“Thầy vì lòng Từ-Bi hay thương môn-đệ, phong-tịch lần này là chót vì Tân-Luật đã hoàn-toàn, nếu chẳng do theo đó thì Lý-Bạch hằng kêu-nài, Quan-Thánh và Quan-Âm cũng hiệp sức mà dâng sớ kêu về sự ấy”.

Lòng thương nơi Đức Đại Từ Bi đôi khi làm bị Tam Trấn kêu nài về sự ấy. Như vậy, kể từ ngày 17 tháng 09 năm 1927, thời gian phong tịch cuối cùng do chính Đức Chí Tôn phong thưởng. Bộ Tân Luật đã hoàn thành, từ nay quyền công cử, phong tịch do nơi luật đạo và Đức Lý Giáo Tông.

“*Vậy sau này có ai đáng thì do Tân-Luật mà công-cử, còn về phong-tịch, thì có Lý-Giáo-Tôn tiến-cử*”.

Chư môn đệ nào sau ngày này nếu có công lao, xứng đáng thì do nơi Tân Luật mà công cử. Còn quyền hành Đức Lý thì phong tịch, tấn phong và tiến cử cho chư Chức Sắc mới và Đức Chí Tôn mới nhậm phong.

Tóm lại, người đệ tử Cao Đài phải hết lòng **thiện niệm**, đem thân mình dâng thân lập công quả, bảo tồn chánh pháp, vun đắp nền đạo, thực hiện công cuộc hoằng hóa giáo pháp Đại Đạo để gội rửa oan khiên, tiền nghiệp, lập âm chất mãi do nơi trường công đức Cao Đài mà thi thố. **Địa vị thiêng liêng** cũng do nơi trường công quả mà xuất phát ra, chẳng một Đấng nào đi ngoài công quả dày đặc mà có thể hồi cố, trở về ngôi vị xưa. Người đệ tử Cao Đài cũng phải do hành tàng công quả, phổ độ để đi đến cõi an nhàn.

*** Nhận định chung:**

Nhơn loại ngày nay đang hướng đến một sự hòa hợp các tín ngưỡng, khát khao một tôn giáo tân kỳ cho hoàn vũ để thực hiện các sứ mạng trung hòa, đem nguồn an lạc, chú trọng tính nhân văn đại đồng huynh đệ, lòng **Thương Yêu** và **Công Chánh** trong một xã hội loài người đầy các biến động mâu thuẫn. Tôn giáo đó phải có triết thuyết bất phân chủng tộc,

màu da, giống nòi, sắc tộc, tôn giáo trong cùng một nguồn suối chân lý, thiện chí trong một năng lực hoạt động duy tâm hợp nhất. Đạo Cao Đài ra đời để đáp ứng sở vọng của nhơn sanh, mà Đức Phạm Hộ Pháp đến thế đã thay Đức Chí Tôn đem ngọn **Huệ Đăng** để tỏa sáng nguồn sống cho nhơn loại, một con **Thuyền Bát Nhã** để chúng sanh chèo về bến giác.

Với lời Thánh Giáo vàng ngọc, chúng ta biết được giá trị của lòng thiện niệm trong đời sống thế nào. Phẩm Thiên Phong chỉ là tạm thời, cũng chỉ cho mượn để lập công mà thôi. Nếu lòng chẳng bợn nhơ, ra công thi thố trong trường công quả của Đức Chí Tôn thì cũng đặng có thể giải khổ, lại còn hưởng nhiều ân hồng như Thiên Phong.

Còn đã được Thiên Phong, phong tịch rồi, nhưng trọng quyền hơn trọng đạo thì cái công chưa có, cái tội có khi phải lắm chất chùng. Kiếp trần ai chưa hẳn đã mãn, lại trong vòng tội tứ của danh-lợi-quyền, dong ruổi theo còn đường tội lỗi, vay trả quả nghiệp vì chưa tròn phận sự đối với lời hồng thệ trước Thiêng Liêng, trước Hội Thánh.

Nhận rằng Tân Luật và Pháp Chánh Truyền là hai bộ Thiên Luật của Đạo Cao Đài, chúng sanh cứ nương theo đó mà hành sự. Nên, đó là lý do mà Đức Chí Tôn sẽ không phong sắc kể từ ngày 17 tháng 09 năm 1927. Theo đó, chúng ta biết rằng luật pháp Đại Đạo đã định ra con đường tu cho nhơn sanh ngày nay

để hội hiệp, đạt phẩm thiêng liêng, hoặc chí ít cũng cải hóa được tâm trạng hiện tình của quả nghiệp tiền khiên.

Còn ai không giữ lòng thiện niệm, tức là chối bỏ giá trị thiêng liêng, chẳng kính đạo, yêu Thầy, có khi phải chối bỏ Tân Luật, theo con đường mới, xa Thầy, xa căn cội bản xưa, thế có dong ruổi cả cuộc đời phụng sự nhưng công có khi không có, lại còn mắc lầy tội tình vì đi ngoài vòng pháp luật Đại Đạo. Người có lòng thiện niệm là người gần ánh sáng thiêng liêng, gần chơn pháp đạo, không xa gốc. Tức nhiên, được các Đấng hầu gần gũi, bố hóa điển lành, trợ duyên trên con đường giục tấn cho đến mãn kiếp sanh. Đó là người biết giữ gìn luật pháp Đại Đạo, đi trong khuôn viên giáo pháp Cao Đài. Khi giữ lòng trong, ý sạch, thiện lành, giữ lòng thiện niệm rất ráo như lời Đức Chí Tôn truyền dạy thì hiển nhiên chúng ta gần với địa vị thiêng liêng.

Tòa Thánh Tây Ninh, ngày 28-04-2022

Khai Tâm Quách Minh Chương – 2022



Khai Tâm Quách Minh Chương